

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS - PT

Ngày 05 - 02 - 2021

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Các thẩm phán:* Bà Lê Thu Hương

Bà Lê Thị Phương Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*** Bà Cù Thị Ngọc – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kh - sinh năm: 1931 (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của Bà Kh:* Ông Lê Công D - sinh năm 1965 (văn bản ủy quyền 19/5/2020) (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn H, xã B, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc Ch - Sinh năm: 1967 (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N - Sinh năm 1973 (vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của bà N:* Ông Hoàng Ngọc Ch (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2020), vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn H, xã B, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2020, bản tự khai cùng quá trình tố tụng tại Tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/10/2007, hộ bà Hoàng Thị Kh được UBND huyện Nga Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 304143 mang tên hộ bà Hoàng Thị Kh, có diện tích  $334\text{m}^2$ , thuộc thửa đất 362, tờ bản đồ 12 (bản đồ địa chính xã B), mục đích sử dụng đất ở. Vị trí đất cụ thể như sau: Chiều rộng phía Bắc giáp đường liên xã (đường từ lô cốt đến cổng làng thôn Bạch Đông) 14m; chiều rộng phía Nam giáp diện tích đất nhà bà Lành là 14m; chiều dài phía Đông giáp diện tích đất nhà ông Ch là 24m; chiều dài phía Tây giáp đường xóm là 24m.

Đầu năm 2020, gia đình ông Ch xây nhà, có lấn chiếm sang diện tích đất nhà bà là  $24\text{m}^2$ , vị trí diện tích đất bị lấn chiếm cụ thể: Chiều rộng phía Bắc giáp đường liên xã 01m; chiều rộng phía Nam giáp diện tích đất nhà bà Lành là 01m; chiều dài phía Tây giáp diện tích đất còn lại của nhà bà là 24m; chiều dài phía Đông giáp diện tích đất nhà ông Ch là 24m. Nay Bà Kh yêu cầu Tòa án buộc ông Ch, bà N phải trả lại  $24\text{m}^2$  đất đã lấn chiếm cho bà, trị giá  $24\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đ}/\text{m}^2 = 60.000.000\text{đ}$ .

*Bị đơn ông Hoàng Ngọc Ch trình bày:* Nguồn gốc đất gia đình ông đang ở là do ông được thừa kế từ bố mẹ ông. Trước đây, đất này bố mẹ ông mua lại của ông Lê Công S và bà Hoàng Thị Kh, có giấy chuyển nhượng đất lập ngày 16/10/1990. Có kích thước cụ thể: Chiều rộng 07m; chiều dài 25m; tổng diện tích là  $175\text{m}^2$ . Ông sinh sống ổn định, lâu dài trên diện tích đất này từ năm 1990 đến nay. Sau khi chuyển nhượng đất, bố ông xây bức tường ngăn cách giữa gia đình ông và gia đình bà Kh. Khi ông phá nhà cấp 4, xây nhà mới ông làm lui về phía đất nhà ông trên 30cm để cho vuông nhà và đúng hướng.

Năm 2014, ông được UBND huyện Nga Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông, diện tích là  $159\text{m}^2$ , thửa đất số 543, tờ bản đồ số 12, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, nhận quyền sử dụng đất do tặng cho quyền sử dụng đất. Năm 2019, do làm nhà cần vay vốn ngân hàng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2014 bị nhán nhảm, ngân hàng không đồng ý. Nên ông làm thủ tục đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/11/2019, nội dung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2019 giống giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp năm 2014.

Đến nay, ông khẳng định việc ông xây nhà kiên cố (có giấy báo cáo chính quyền địa phương) hoàn toàn trên diện tích đất  $159\text{m}^2$  được cấp. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Kh. Trước khi ông làm nhà, ông đã báo cáo chính quyền địa phương, địa chính xã đã đến đo đạc, xác định lại diện tích và ranh giới giữa hai nhà. Việc đo đạc này có lập thành văn bản hay không thì ông không rõ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N trình bày:* Bà đồng ý với trình bày của ông Hoàng Ngọc Ch.

\* Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/8/2020:

- Đối với diện tích đất cấp cho hộ bà Hoàng Thị Kh: Thửa đất số 362, tờ bản đồ số 12 (BĐDC xã B); diện tích  $334\text{m}^2$ ; kích thước: rộng 14m; dài 24m. Diện tích đo thực địa như sau: Kích thước chiều rộng cạnh Bắc giáp đường từ lô cốt đến cổng làng thôn Bạch Đông (đo từ góc chân móng tường Tây Bắc nhà Bà Kh đến góc chân móng tường Tây Bắc nhà ông Ch) là: 13,25m; kích thước chiều rộng cạnh Nam giáp hộ nhà bà Lành: 14,91m; kích thước chiều dài cạnh Đông giáp hộ nhà ông Ch là 24,90m; kích thước chiều dài cạnh Tây giáp ngõ xóm là 23,80m. Tổng diện tích là  $342,84\text{m}^2$ .

- Đối với diện tích đất cấp cho hộ ông Hoàng Ngọc Ch: Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 12 (BĐDC xã B); diện tích  $159\text{m}^2$ ; kích thước chiều rộng cạnh Bắc: 6,12m; kích thước chiều rộng cạnh Nam: 6,12m; kích thước chiều dài cạnh Đông: 25,93m; kích thước chiều dài cạnh Tây: 25,82m. Diện tích đo thực địa như sau: Kích thước chiều rộng cạnh Bắc giáp đường từ lô cốt đến cổng làng thôn Bạch Đông (đo từ góc chân móng tường Tây Bắc nhà ông Ch đến giáp hộ nhà ông Trạch) là: 6,05m; kích thước chiều rộng cạnh Nam giáp hộ nhà bà Lành: 6,05m; kích thước chiều dài cạnh Đông giáp hộ nhà ông Trạch (đo từ góc chân móng tường Đông Bắc nhà ông Ch đến giáp hộ nhà bà Lành) là 25m; kích thước chiều dài cạnh Tây giáp đất hộ nhà Bà Kh (đo từ góc chân móng tường Tây Bắc giáp hộ bà Lành) là 24,90m. Tổng diện tích là  $150,94\text{m}^2$ .

- Đối với diện tích đất đang tranh chấp là  $24\text{m}^2$  theo đơn khởi kiện của bà Kh: Kích thước góc Đông Bắc tường nhà ở Bà Kh đến tường móng nhà ông Ch đang xây dựng là 0,47m; kích thước góc Đông Nam tường nhà ở bà Kh đến tường móng nhà ông Ch đang xây dựng là 0,52m.

Diện tích đất chưa có công trình xây dựng (đang để trống) là  $12,32\text{m}^2$ ; diện tích đất đang có công trình xây dựng (trên vị trí đất tranh chấp) là  $12,59\text{m}^2$ ; tài sản trên diện tích đang có tranh chấp gồm: 01 bức tường xây trên móng nhà kiên cố có chiều dài 14,3m, cao 0,5m, rộng 0,3m, kết cấu bê tông cốt thép; tường xây trên móng: dài 15,9m, cao 7,50m, xây gạch 02 lỗ.

Có 04 bức tường xây trên móng ngăn phòng: Móng  $0,5\text{m} \times 4 = 2\text{m}$ , tường cao  $4 \times 7,50\text{m} = 28\text{m}$ . Bể phốt đang xây dựng dở, có kích thước: dài 3,3m, rộng 0,52m, cao 1,5m, xây gạch 02 lỗ, đáy bể 0,32m.

\* Kết quả định giá: Diện tích đất đang có tranh chấp là  $24\text{m}^2$ :

- Kích thước góc Đông Bắc nhà ở bà Kh đến tường móng nhà ông Ch đang xây dựng là 0,47m; kích thước góc Đông Nam nhà ở bà Kh đến tường móng nhà ông Ch đang xây dựng là 0,52m.

Tổng diện tích chưa có công trình xây dựng (đang để trống) là 12,32m; tổng diện tích đang có công trình xây dựng (trên vị trí đất tranh chấp) là 12,59m. Như vậy lệch so với yêu cầu khởi kiện của bà Kh là 0,91m<sup>2</sup>.

Theo quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa, giá trị đất là  $650\text{đ}/\text{m}^2 \times 24,91\text{m}^2 = 16.191.500\text{đ}$ ; hiện tại theo giá thị trường là  $2.500.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 24,91 = 62.275.000\text{đ}$  (sáu mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Một phần vật liệu xây dựng của công trình (tài sản) trên diện tích đất đang tranh chấp chưa định giá (phần công trình đang xây dựng trên diện tích đất đang tranh chấp gồm có nhà 02 tầng kiên cố, diện tích sàn 180m<sup>2</sup>).

\* Ngày 25/8/2020 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Công D có đơn đề nghị Tòa án xem xét, thẩm định (bổ sung) diện tích của hộ bà Hoàng Thị Kh đối với kích thước chiều rộng cạnh Bắc giáp đường từ lô cốt đến cổng làng thôn Bạch Đông. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ (bổ sung) ngày 01/9/2020:

Tính từ móng tường góc Tây Bắc nhà bà Kh áp ngõ thôn kéo sang phía Đông áp móng tường góc Tây Bắc nhà ông Ch có kích thước là 13,17m. Kích thước các cạnh Nam, Đông, Tây vẫn giữ nguyên. Tổng diện tích là 341,84m<sup>2</sup>.

Tính từ góc phía Đông Bắc của móng tường nhà ở của bà Kh đến móng tường nhà ông Ch là 0,24m.

Tính từ góc phía Đông Nam từ móng nhà ở của bà Kh đến móng tường góc Tây Nam nhà ông Ch là 0,46m. Kích thước cạnh Bắc nhà ông Ch là 6,10m; kích thước các cạnh Đông, Tây, Nam vẫn giữ nguyên. Tổng diện tích là 151,54m<sup>2</sup>.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/9/2020 ông Lê Công D có ý kiến: Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết kích thước chiều rộng cạnh Bắc giáp đường từ lô cốt đến cổng làng thôn Bạch Đông là 14m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền cấp cho hộ bà Hoàng Thị Kh.

**Tại Bản án số 18/2020/DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã quyết định:**

Căn cứ: Điều 166; Điều 170; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Kh về việc yêu cầu ông Hoàng Ngọc Ch và bà Phạm Thị N trả lại trị giá diện tích đất 24m<sup>2</sup> = 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đã lấn chiếm cho bà.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 07/10/2020, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Kh kháng cáo, với nội dung: Xét xử lại bản án sơ thẩm, xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà; trả lại số đất bị lấn chiếm là 24m<sup>2</sup> cho gia đình bà theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm tuân theo quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Kh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Theo số liệu đo đạc lập bản đồ địa chính 299TTg và sổ mục kê ruộng đất năm 1985 xã B thì hộ Bà Kh có diện tích đất 399m<sup>2</sup> đứng tên ông Lê Công Sơn (chồng Bà Kh) tại thửa đất số 326; tờ bản đồ số 2.

Theo Giấy chuyển nhượng đất ngày 16/10/1990 giữa ông Lê Công S, bà Hoàng Thị Kh và ông Hoàng Ngọc K, bà Mai Thị N (bố mẹ anh Hoàng Ngọc Ch), tờ trình v/v xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở của Chủ tịch UBND xã B... thì nguồn gốc diện tích đất Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 12 (BĐĐC xã B); diện tích 159m<sup>2</sup> có GCNQSDĐ mang tên anh Hoàng Ngọc Ch là của bố mẹ anh Ch mua của vợ chồng ông S, bà Kh năm 1990 (BL 44, 45).

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp: ngày 20/8/2020, hộ bà Hoàng Thị Kh có tổng diện tích là 342,84m<sup>2</sup> (trong đó chiều rộng cạnh Bắc là 13,25m, chiều rộng cạnh Nam là 14,9m). Hộ nhà ông Ch có tổng diện tích là 150,94m<sup>2</sup> (trong đó chiều rộng cạnh Bắc là 6,05m, chiều rộng cạnh Nam là 6,05m).

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ (bổ sung) ngày 01/9/2020, hộ bà Hoàng Thị Kh có tổng diện tích là 341,87m<sup>2</sup> (trong đó chiều rộng cạnh Bắc là 13,17m, chiều rộng cạnh Nam là 14,91m). Hộ nhà ông Ch có tổng diện tích là 151,54m<sup>2</sup> (trong đó chiều rộng cạnh Bắc là 6,10m, chiều rộng cạnh Nam là 6,05m).

Qua việc xem xét, thẩm định tại chỗ thấy rằng hộ bà Kh: Kích thước chiều rộng cạnh Bắc thực tế nhỏ hơn kích thước thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 14m - 13,17m=0,83m. Tuy nhiên tổng diện tích đất thực tế của gia đình bà Kh lại lớn hơn so với diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là

$341,87m^2 - 334m^2 = 7,87m^2$ . Đối với hộ nhà ông Ch: Kích thước chiều rộng cạnh Bắc thực tế nhỏ hơn kích thước thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là  $6,12m - 6,10m = 0,02m$ . Tổng diện tích đất thực tế của gia đình ông Ch cũng nhỏ hơn so với diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là  $159m^2 - 151,54m^2 = 7,46m^2$ .

Như vậy số đo kích thước chiều rộng cạnh Bắc của hộ bà Kh và ông Ch đều thiếu nhưng tổng diện tích hộ nhà Bà Kh tăng, nhà ông Ch lại thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho các hộ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Công D đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết kích thước chiều rộng cạnh Bắc là 14m theo đúng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Hoàng Thị Kh. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ Bà Kh ngày 22/10/2007 thể hiện diện tích  $334m^2$ , kích thước rộng 14m, dài 24m, nhưng thực tế diện tích là  $341,87m^2$  (trong đó kích thước chiều rộng cạnh Bắc là 13,17m, kích thước chiều rộng cạnh Nam là 14,91m, kích thước chiều dài cạnh Tây là 23,8m, kích thước chiều dài cạnh Đông là 24,9m). Do đó, việc ông D chỉ đề nghị Tòa án giải quyết chiều rộng phía Bắc là 14m, nhưng chiều rộng phía Nam rộng 14,9m không đúng với GCNQSDĐ thì ông D lại không có ý kiến gì, nên việc nại của ông D là không có cơ sở xem xét.

Theo tài liệu, chứng cứ do bị đơn ông Hoàng Ngọc Ch giao nộp cho Tòa án có phiếu lấy ý kiến của khu dân cư xóm 4 (nay là thôn H), xã B, vào ngày 28/7/2014 có đầy đủ các hộ liên kề (trong đó có hộ bà Hoàng Thị Kh) thổ đất nhà ông Ch (thửa đất 360 + 361, diện tích  $159m^2$ ), xác nhận thửa đất nhà ông Ch không có tranh chấp, có xác nhận của UBND xã B để ông Ch làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Hoàng Thị Kh, cấp ngày 22/10/2007. Sổ hộ khẩu gia đình Bà Kh được lập ngày 20/11/2005, có tên 07 người có tên trong sổ hộ khẩu bao gồm con trai, con dâu, cháu nội ông Lê Công D. Tại đơn đề nghị ngày 08/6/2020 (BL54) của ông Lê Công D, có xác nhận của UBND xã B. Ông D khẳng định chỉ có mình bà Kh có quyền sở hữu, định đoạt diện tích đất được cấp, các con, cháu của ông trong gia đoạn này sống phụ thuộc, nên không có quyền gì và cũng không có tranh chấp gì. HĐXX xét thấy đề nghị trên của ông D là có cơ sở vì tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Kh các con, cháu ông D đang là học sinh, sinh viên, sống phụ thuộc không có đóng góp gì đối với diện tích đất trên. Hơn nữa đất này lại có nguồn gốc của ông Lê Công S và bà Hoàng Thị Kh trước năm 1980.

\* Từ những phân tích trên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà Kh là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của BLTTDS.

\* Căn cứ Điều 166; Điều 170; Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Kh, giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 18/2020/DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Kh về việc yêu cầu ông Hoàng Ngọc Ch và bà Phạm Thị N trả lại 24m<sup>2</sup>, trị giá 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đã lấn chiếm cho bà.

2. Án phí DSPT: Bà Hoàng Thị Kh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Thị Thủy**